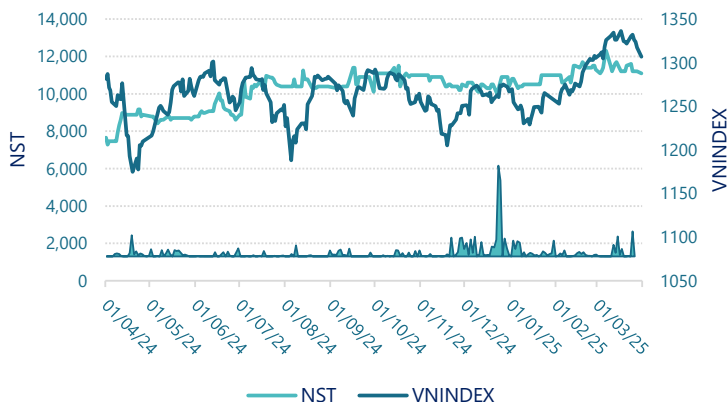


CTCP Ngân Sơn (HNX: NST)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,280
SL cổ phiếu LH	11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,915
% sở hữu nước ngoài	3.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	124
P/E	7.0
EPS	1,578

DT thuần

Q1/25

101

tỷ VNĐ

QoQ: ▼137| -57.7%

YoY: ▼71.0| -41.5%

LN sau thuế

Q1/25

4.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.16| 95.0%

YoY: ▼0.63| -12.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.1%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2024

869

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 163| 23.1%

LN sau thuế

2024

18.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.10| 62.8%

ROE

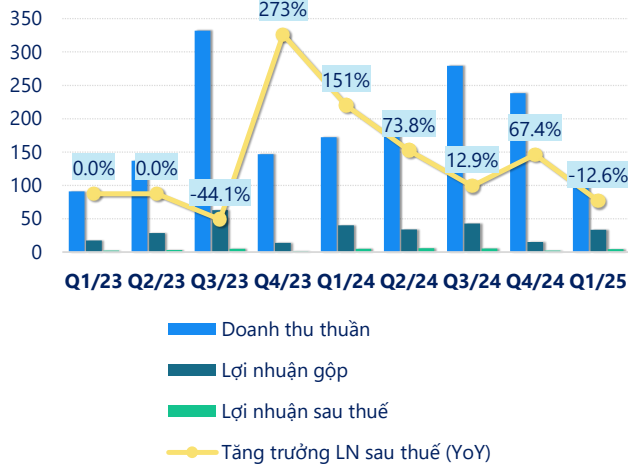
2024

10.0%

+/- YoY: ▲ 3.6%

tỷ VNĐ

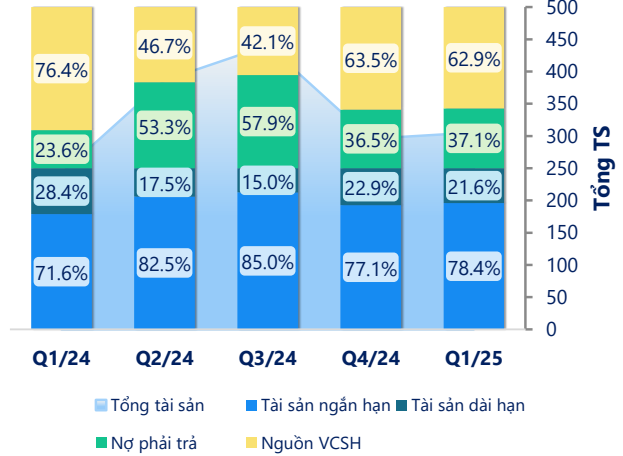
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

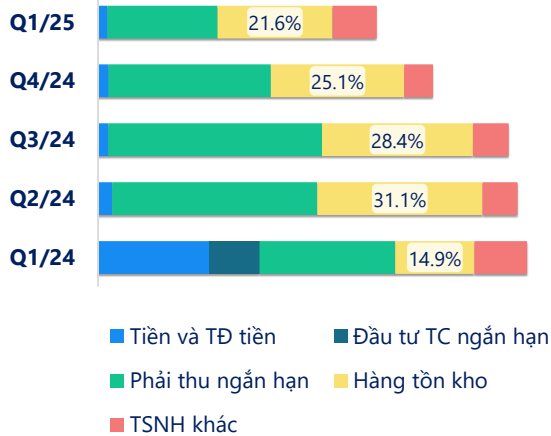
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



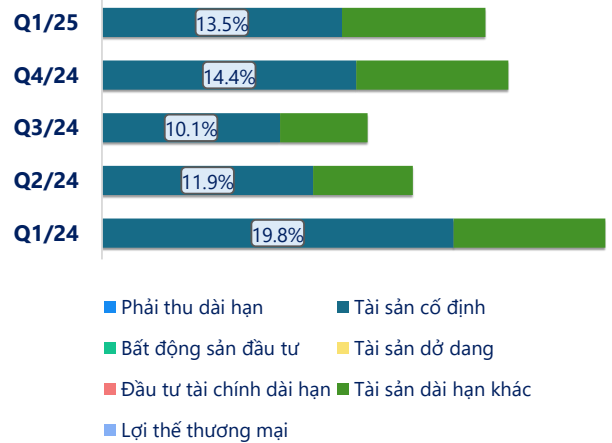
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

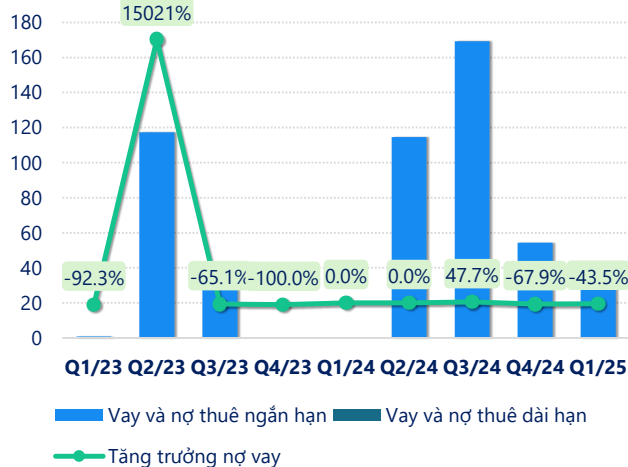
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

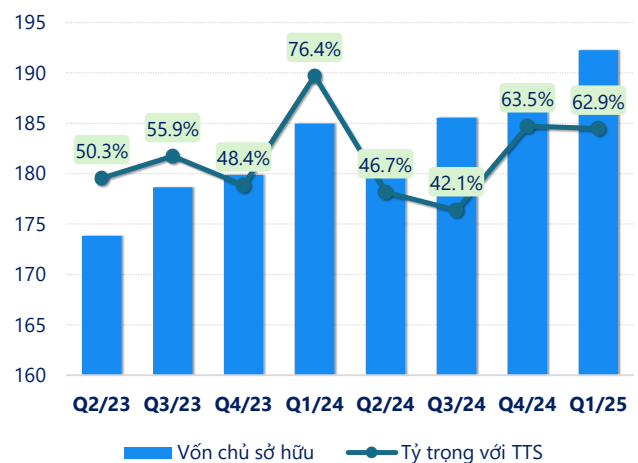
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

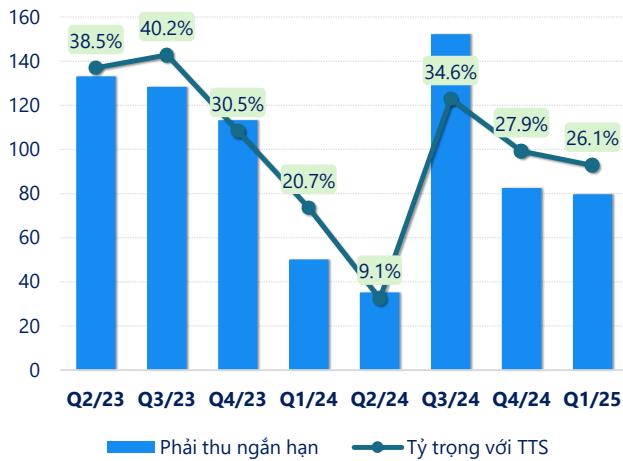
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



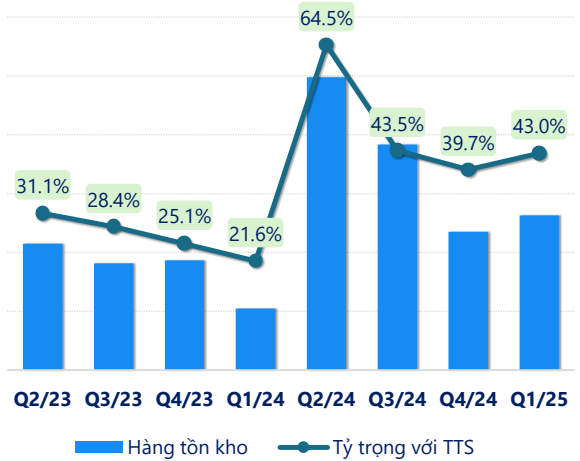
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


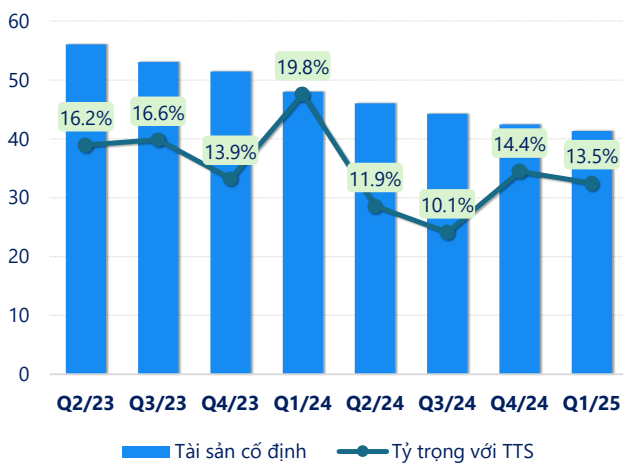
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


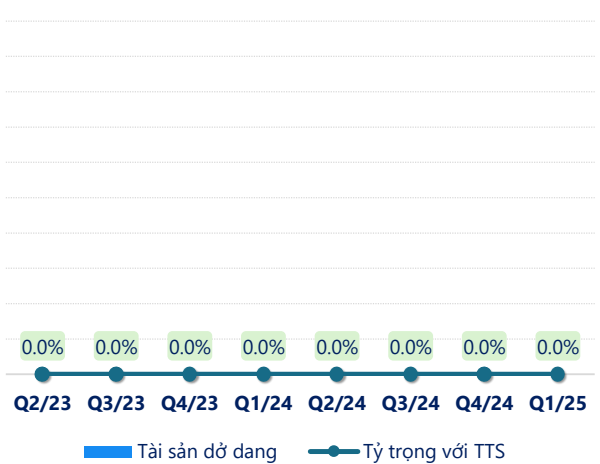
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

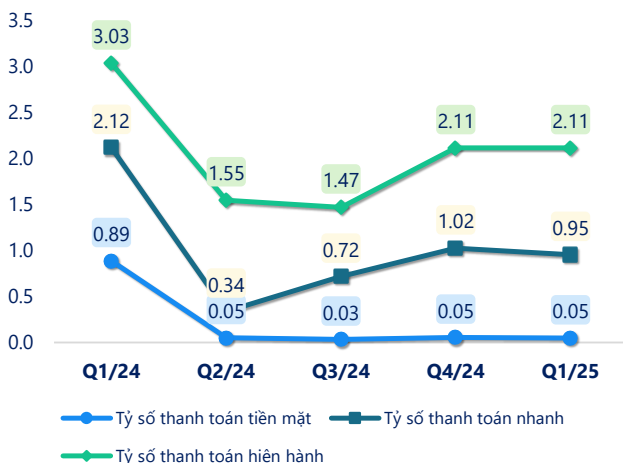
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

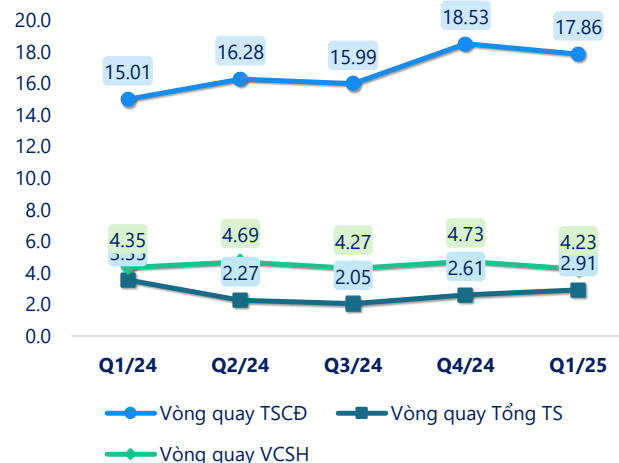
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	242	386	441	296	305
Tài sản ngắn hạn	173	318	374	228	239
Tiền và tương đương tiền	50.7	10.3	8.52	5.88	5.30
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	50.1	35.2	152	82.5	79.6
Hàng tồn kho	52.4	249	192	117	131
Tài sản ngắn hạn khác	20.1	23.9	22.0	22.0	23.1
Tài sản dài hạn	68.8	67.7	66.0	67.8	66.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	48.0	46.0	44.3	42.4	41.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	20.7	21.7	21.8	25.3	24.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	57.1	206	255	108	113
Nợ ngắn hạn	57.1	206	255	108	113
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	115	169	54.3	30.7
Phải trả người bán ngắn hạn	5.96	26.4	12.3	11.7	46.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	185	180	186	188	192
Vốn chủ sở hữu	185	180	186	188	192
Vốn điều lệ	112	112	112	112	112
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)